

Số: 05/KH-THS1QN

Tuần Giáo, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của bộ Giáo dục đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học; Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP&AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo, Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và Đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026);

- Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Công văn số: 377/UBND-VHXXH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo về việc triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

- Công văn số 2616/SDGĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Trường TH số 1 Quài Nưa xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

*** Công tác giáo dục chính trị tư tưởng**

Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện Tuần Giáo. Đảng ủy, UBND xã Quài Nưa và các ban ngành đoàn thể tại địa phương về công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Chi bộ trường học luôn phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường trong công tác chính trị tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị, đạo đức tốt, luôn tin tưởng tuyệt đối vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm túc chấp hành các quy chế của Ngành, quy định và nội quy, quy chế của nhà trường đề ra.

Cán bộ, giáo viên tích cực học tập nâng cao về kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ khá tốt công tác giảng dạy và công tác quản lý.

Xã hội và cha mẹ học sinh đã nhận thức tích cực về công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên đã hỗ trợ cho nhà trường hoạt động giáo dục. Học sinh chăm ngoan có ý thức rèn luyện và học tập.

* Công tác thi đua

+ **Công chức, viên chức, người lao động**

- Cá nhân đạt danh hiệu:

+ CSTĐ CS: 5/28 đạt 17,8%.

+ Lao động Tiên tiến: 27/28 đạt 96,4%

+ **Tập thể**

- Liên đội: Đạt Liên đội vững mạnh

- Chi bộ: Đạt chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công đoàn trường đạt: Công đoàn vững mạnh

- Trường đạt: Tập thể lao động Tiên tiến.

2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp ba cấp học tập trung huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng nhằm duy trì PCDG TH mức độ 3 một cách bền vững. Cụ thể:

Đảm bảo công tác duy trì PC giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1/Tổng dân số: 89/89 đạt 100%.

Số trẻ 11 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 86/86 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 100 %. 03 học sinh KT học xong chương trình lớp 5.

Số trẻ trong độ tuổi 11-14 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 245/245. TS trẻ 11-14 phải phổ cập GDTH, đạt 100%

Duy trì số lượng đến cuối năm học 414/414 đạt 100 %.

3. Chất lượng giáo dục

Tổng số có 414 HS, trong đó có 13 HS khuyết tật học hòa nhập

Tổng số học sinh tham gia đánh giá 401 học sinh.

a) Về học tập

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%

1	Tiếng Việt	319	79.6	81	81	1	0.2
2	Toán	310	77.3	90	90	1	0.2
3	Đạo đức	314	78.3	87	87	1	0.2
4	TN&XH (KH)	313	78.1	87	87	1	0.2
5	LS&ĐL	119	72.1	46	46	0	0.0
6	Âm nhạc	277	69.1	123	123	1	0.2
7	Mĩ thuật	290	72.3	114	114	1	0.2
8	HĐTN	286	71.3	114	114	1	0.2
9	TC-KT	294	73.3	106	106	1	0.2
10	GDTC (Thể dục)	294	73.3	106	106	1	0.2
11	Tiếng Anh	184	72.7	69	69	0	0.0
12	Tin học	202	79.8	51	51	0	0.0
13	Công nghệ	204	80.6	49	49	0	0.0

b) Về năng lực

* Khối 1,2,3,4,5

TT	Môn học	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung							
1	Tự chủ và tự học	286	71.3	114	28.5	1	0.2
2	GT và hợp tác	294	73.3	106	26.5	1	0.2
3	GQVĐ và sáng tạo	285	71.07	115	28.7	1	0.2
Năng lực đặc thù							
1	Ngôn ngữ	318	79.3	82	20.5	1	0.2
2	Tính toán	313	78.1	87	21.7	1	0.2
3	Khoa học	311	77.6	89	22.2	1	0.2
4	Thẩm mĩ	289	72.1	111	27.7	1	0.2
5	Thể chất	296	73.9	104	25.9	1	0.2

c) Về phẩm chất

TT	Môn học	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Yêu nước	334	83.3	66	16.5	1	0.2
2	Nhân ái	312	77.8	88	21.9	1	0.2

3	Chăm chỉ	302	75.3	98	24.4	1	0.2
4	Trung thực	320	79.8	80	20.0	1	0.2
5	Trách nhiệm	305	76.1	95	23.7	1	0.2

d) Đánh giá chung về chất lượng giáo dục.

Khối	TS HS	Số HS ĐG	HT SX		HTT		HT		CHT		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	79	76	29	38.2	26	34.2	20	25.3	1	1.3	3 KT
2	76	75	21	28.0	28	37.3	26	34.2			1 KT
3	88	85	26	30.6	20	23.5	39	44.3			3 KT
4	82	79	23	29.1	21	26.6	35	42.7			3 KT
5	89	86	25	29.1	29	33.7	32	36.0			3 KT
Tổng	414	401	124	30.9	124	30.9	152	36.7	1	0.2	13 KT

e) Khen thưởng

Khối	Tổng số HS	Xuất sắc		Tiêu biểu		Cháu ngoan Bác Hồ		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	79	29	36.7	19	24.1	48	60.8	3 KT
2	76	21	27.6	28	36.8	49	64.5	1 KT
3	88	26	29.5	20	22.7	46	52.3	3 KT
4	82	23	28.0	17	20.7	40	48.8	3 KT
5	89	25	28.1	24	27.0	49	55.1	3 KT
Tổng	414	124	30.0	108	26.1	232	56.0	13 KT

* HSKT học hòa nhập được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ 13/13 HS đạt 100%

* Hoàn thành chương trình lớp học: 325/325 hs, đạt 100 % (9 HS KT chuyển lớp)

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 86/86 hs, đạt 100% (03 HS khuyết tật học xong Chương trình lớp 5).

- Số chi đội mạnh: 9/9; Tập thể sao nhi đồng chăm ngoan: 6/6.

4. Chất lượng đội ngũ

+ Xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/25 đ/c đạt 20%

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19/25 đ/c đạt 76%.

- Hoàn thành nhiệm vụ: 1/25 đ/c đạt 4%

+ Kết quả xếp loại giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tổng số GV được xếp loại: 22 đ/c

Loại Tốt: 16/22 đ/c đạt 72,7%.

Loại Khá: 05/22 đ/c đạt 22,7%.

Loại Đạt: 01/22 đ/c đạt 4,5%.

+ Kết quả tự xếp loại Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT: 1/1 đ/c đạt Tốt = 100%

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 16 đồng chí

Trong đó: Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện: 05 đ/c. GV giỏi cấp Tỉnh: 01 đ/c

5. Kết quả các Hội thi - Phong trào

Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các hội thi phong trào do nhà trường, ngành và các cấp phát động

Thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm lành mạnh, thi trạng Nguyên Tiếng Việt, thi Olympic “Viết chữ đẹp”, kết quả đạt như sau:

5.1. Học sinh

- Số lớp giữ vở sạch chữ đẹp: 15/15 đạt tỷ lệ 100%.

- Các cuộc thi trên mạng:

- Thi Vyolympic toán

+ Cấp trường có 90 học sinh tham gia, có 56 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 05 em; giải ba: 22 em; giải khuyến khích: 29 em)

+ Cấp huyện: có 36 học sinh tham gia có 10 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 01 em; giải ba: 06 em; giải khuyến khích: 03 em)

+ Cấp tỉnh: có 13 em tham gia có 01 em đạt giải (trong đó: giải khuyến khích 01 em)

- Tham gia thi Tiếng Anh (IOE)

+ Cấp trường có 49 học sinh tham gia, có 21 em đạt giải (trong đó: Giải nhì: 01 em; giải ba: 06 em; giải KK: 34 em)

+ Cấp huyện: có 24 học sinh tham gia có 9 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 01 em; giải ba: 02 em; giải KK: 614 em)

+ Cấp tỉnh: có 05 em tham gia có 02 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 01 em; giải Khuyến khích: 01 em).

+ Cấp quốc gia: 01 học sinh tham gia.

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt

+ Cấp trường có 100 học sinh tham gia, có 70 em đạt giải (trong đó: Giải nhất: 01 em; giải nhì: 12 em; giải ba: 23 em; giải khuyến khích: 34 em)

+ Cấp huyện: có 24 học sinh tham gia có 9 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 01 em; giải ba: 02 em; giải khuyến khích: 06 em)

+ Cấp tỉnh: có 03 em tham gia có 03 em đạt giải (trong đó: giải nhì: 02 em; giải ba: 01 em)

- Học sinh tham gia các hoạt động phong trào TDTT và các hoạt động khác

+ Giải ba cầu lông cấp huyện.

+ Giải ba: bóng bàn cấp huyện

5.2. Giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 16 đồng chí

Trong đó: Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện: 05 đ/c. GV giỏi cấp Tỉnh: 01 đ/c

6. Công tác khác

6.1. Công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, SGK

* Công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất khá khang trang, sạch đẹp, thoáng mát tạo điều kiện cho học sinh được học tập, sinh hoạt thoải mái. Tuy nhiên, một số hạng mục bắt đầu xuống cấp nên phải mất nhiều kinh phí sửa chữa, tu bổ.

Tổng số phòng học: 15 phòng với đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt trần.

Các phòng chức năng: phòng tin học (01 phòng với 25 máy/phòng), phòng âm nhạc, phòng tiếng Anh, phòng Thư viện, phòng Thiết bị. Tất cả các phòng đều được trang bị các thiết bị đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

Các phòng làm việc: Phòng Hiệu trưởng, phòng chuyên môn (phó hiệu trưởng), phòng Tài vụ đều được trang bị máy vi tính kết nối mạng internet.

Trường có hàng rào kiên cố. Sân trường có cây xanh và các bồn hoa tạo cảnh quang mát mẻ, sạch đẹp để HS rèn luyện thân thể và tham gia các hoạt động tập thể.

* Sách giáo khoa, thiết bị dạy học

Thực hiện đúng danh mục sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa các môn học để học tập.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng thiết bị đáp ứng yêu cầu tổ chức giảng dạy và an toàn trường học. Năm học 2024-2025 đảm bảo yêu cầu 01 bộ thiết bị/01 lớp

* Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc

Phát huy và nâng cao kết quả đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường; Tiếp tục thu thập, bổ sung, cập nhật các thông tin, minh chứng cho các chỉ số, tiêu chí của các tiêu chuẩn theo Thông tư số:17/2018/TT-

BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 1 năm 2024 thông tư về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện cải tiến chất lượng để phấn đấu hoàn thành nội dung yêu cầu các tiêu chí về Cơ sở vật chất và Chất lượng đội ngũ.

*** Công tác kiểm tra nội bộ**

Năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng và thực hiện được kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng quy định và thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu biện pháp luôn được quan tâm và chú trọng, góp phần trong việc thực hiện nâng cao hiệu quả giáo dục.

Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, Ban kiểm tra nội bộ nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra nội bộ nhà trường: cụ thể như sau:

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Kiểm tra việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Việc tổ chức các hoạt động STEM trong trường có học sinh tiểu học.

- Kiểm tra công tác phân công, sử dụng đội ngũ; Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định; Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nền nếp tổ chức, dạy học; Công tác BDTX đối với giáo viên, CBQL.

- Kiểm tra việc tổ chức tuyển sinh đầu cấp; Huy động và duy trì số lượng theo KH giao.

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, nhà giáo, CBQL và người lao động; việc tổ chức dạy thêm, học thêm; quản lý, thu và sử dụng các khoản thu theo quy định, các khoản thu ngoài ngân sách.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai; thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Kiểm tra hoạt động, sinh hoạt của tổ/khối/nhóm chuyên môn.

- Kiểm tra việc mua sắm, sử dụng, bảo quản tài sản, thiết bị dạy học tối thiểu.

- Kiểm tra công tác xây dựng thư viện trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại các cơ sở giáo dục.

- Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính, y tế học đường.

- Kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ về PCGD, XMC.

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo,

*** Các hoạt động của bộ phận, đoàn thể trong nhà trường:**

Các bộ phận, đoàn thể tập trung tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, có sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các bên; đảm bảo việc thực hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả; chú trọng tới chiều sâu, tính hiệu quả của phong trào thi đua tạo sự chuyển biến tích cực của học sinh thông qua các hoạt động của phong trào.

Duy trì sĩ số 100 % học sinh trong năm học.

Nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa trong và ngoài trường học.

7. Tồn tại, hạn chế

Công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn của một số giáo viên chưa hiệu quả. Kỹ năng UDCNTT còn nhiều hạn chế.

Chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà giữa các lớp chưa thực sự đồng đều.

Hiệu quả tổ chức các cuộc thi trên mạng chưa cao.

Chất lượng giáo dục một số lớp chưa đảm bảo theo yêu cầu. Chưa quan tâm bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Chưa quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Việc áp dụng sau chuyên đề của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Việc nghiên cứu, tiếp cận và thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (chương trình tổng thể, chương trình môn học) của đội ngũ giáo viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Kinh phí XHHGD phục vụ cho các hoạt động dạy- học của nhà trường còn hạn chế.

PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Tuần Giáo được thành lập theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025 và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số 2 xã và 01 thị trấn (xã Quài Cang, xã Quài Nưa và thị trấn Tuần Giáo), Sau khi sáp nhập xã Tuần Giáo có diện tích tự nhiên 108,49 km². Tổng số dân là 24.303 người; mật độ dân số 225 người/km² gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống như Thái, Mông, Kinh, Khơ Mú, Sinh Mun, Hoa, Lào...

Phía Bắc giáp xã Quài Tở, phía Tây giáp xã Mường Mùn; phía Nam giáp xã Pú Nhung, phía Đông giáp xã Chiềng Sinh.

Trên địa bàn xã có 14 cơ sở giáo dục công lập, gồm 3 trường Trung học cơ sở; 06 trường Tiểu học, 5 trường Mầm non. Nhân dân xã Tuần Giáo có truyền thống hiếu học. Sự nghiệp giáo dục của xã Tuần Giáo thường xuyên nhận được sự quan tâm tạo

điều kiện của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học hàng năm được tăng cường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện nhờ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày và phát triển dịch vụ, song tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, trình độ dân trí chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng còn hạn chế so với nhu cầu thực tiễn.

Công tác văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hệ thống giao thông thuận lợi cho học sinh đến trường. Việc sáp nhập đơn vị hành chính có những tác động không nhỏ đến công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 15 lớp với 378 học sinh, cụ thể:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	DT	Nữ DT	HS diện chính sách (NĐ/238/2025; TT/42/2013)			HS khuyết tật	Ghi chú
						TPHT	KT	Bán trú		
1	3	57	37	53	33	16				
2	3	76	25	68	22	40	3		4	
3	3	77	36	70	34	33			1	
4	3	88	40	82	37	44			3	
5	3	80	37	75	35	39			3	
Tổng	15	378	175	348	161	172	3		11	

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 25,3
- Tỷ lệ học sinh nữ: 46,2%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Về số lượng, trình độ đào tạo

Đội ngũ	Tổng số	Trình độ chuyên môn							Đảng viên	GV Giải	TCL LCT	ĐVTN CSHC M
		Đại học		Cao đẳng		T. Cấp		HB 111				
		SL	TL	SL	TL	SL	TL					
Hiệu trưởng	0	0										
Phó HT	1	1	100						1		1	

GV cơ bản	17	16	94,1	1	5,9				7	3	1	3
GV Mĩ. T	1	1	100							1		1
GV Â. Nhạc	1	1	100									1
GV Thể dục	1	1	100							1		1
GV NN	1	1	100						1			1
GV Tin học	1	1	100						1	1		1
Tổng PT												
Nhân viên	5	2	40	1	20	1	20	2	1			4
Tổng số	28	24	85,7	2	7,1	1	3,6	2	11	6	2	13

b) Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 01, trong đó: Hiệu trưởng 0; Phó hiệu trưởng 01;
- Tổng số giáo viên: 22, trong đó: Giáo viên văn hóa: 17, tiếng Anh: 01, Âm nhạc 01, Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01
- Tỷ lệ GV/lớp: 1,46
- Tổng số nhân viên: 05; trong đó: Y tế: 01; Kế toán: 01; Thư viện TB: 01; Phụ vụ: 01; bảo vệ: 01,

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 7200,5m², có sân chơi bãi tập 3000m². Có 15 phòng học, 02 phòng học giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng học máy tính. Các phòng học có đủ ánh sáng, quạt điện, bàn ghế và bảng chống loá, máy chiếu đảm bảo đủ điều kiện để học sinh học tập, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Có văn phòng, phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng Đoàn đội, phòng sinh hoạt chuyên môn

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo chất lượng theo đúng quy định và được đầu tư tu sửa, nâng cấp thường xuyên: Có sân chơi, bãi tập, có các dụng cụ thiết yếu phục vụ cho các hoạt động của học sinh. Điểm trường có tên điểm trường, khuôn viên trường lớp sáng-xanh-sạch-đẹp và đảm bảo tính thẩm mỹ.

Trung tâm và điểm trường lẻ đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b) Thiết bị dạy học

- 100% các lớp học và phòng học bộ môn có đủ bàn ghế, đồ dùng và phương tiện dạy học.

- Toàn trường có 32 máy tính để bàn có kết nối mạng Internet, 03 máy tính xách tay, 01 máy Fotocopy, 4 bộ thiết bị vận động ngoài trời. Các phòng học được trang bị 01 tủ/phòng.

+ Máy chiếu vật thể: 01

+ Tăng âm loa, đài: 02 bộ (trung tâm: 01, bản Trá 01 bộ)

c) Về tài liệu dạy học

Nhà trường đã lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa trong danh mục phê duyệt của của UBND tỉnh Điện Biên. Lớp 1 sử dụng bộ SGK được phê duyệt năm học 2020-2021; lớp 2 sử dụng SGK được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh; lớp 3 sử dụng SGK được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh; lớp 4 sử dụng SGK được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên ngày 10/5/2024.

TT	Tên sách	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
2	Toán 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
3	Đạo đức 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
4	TNXH 1,2,3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
5	Giáo dục thể chất 1	Cánh diều	Nhà xuất bản đại học SP
	Giáo dục thể chất 2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
6	Âm nhạc 1	Cánh diều	Nhà xuất bản đại học SP
	Âm nhạc 2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
7	Mĩ thuật 1,2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 1,	Cánh diều	Nhà xuất bản đại học SP
	Hoạt động TN 2,3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
9	Tin học 3,4,5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
10	Công nghệ 3, 4, 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà XBGD Việt Nam
11	Tài liệu GD ĐP tỉnh ĐB	Do tỉnh Điện Biên biên tập	
12	Tiếng Anh 3	Global success (lớp 3)	Nhà XB Đại học SP
	Tiếng Anh 3,4,5	i-Learn Smart Start (Lớp 4,5)	Nhà XBGD Việt Nam

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục trên.

Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/HĐGD do nhà xuất bản cung cấp.

2.4. Cơ sở vật chất thực hiện công tác y tế học đường

Có phòng y tế và 01 nhân viên y tế phục vụ cho công tác theo dõi sức khỏe và sơ cứu xử lý những bệnh thông thường. Được trang cấp đầy đủ dụng cụ thiết yếu như: giường, cân, tủ thuốc.... thường xuyên kiểm tra việc cấp phát thuốc và sử dụng thuốc. Có sổ theo dõi sức khỏe cân nặng, chiều cao của học sinh toàn trường. Nhân viên y tế trực tiếp đảm nhiệm công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh theo mùa, VSMT và đặc biệt chú ý tới công tác khử khuẩn phòng chống dịch bệnh tại trường học.

3. Những thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, các cấp lãnh đạo ngành, các đoàn thể trên địa bàn phường và CMHS. Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tự giác trong mọi công việc, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo; kỉ cương, nề nếp được duy trì; tồn tại, hạn chế trong công tác GD được khắc phục tốt.

Học sinh có đủ sách giáo khoa, tài liệu học tập theo danh mục của từng khối lớp.

Giáo viên được cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, nguồn học liệu điện tử tương ứng môn học/HĐGD do nhà xuất bản cung cấp.

3.2. Khó khăn

Một số giáo viên tuổi cao do vậy khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Một số giáo viên hợp đồng mới ra trường nên phương pháp dạy học và kỹ năng sử lý tình huống còn chậm chưa đảm bảo theo yêu cầu dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số,

Số lượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, hạn chế một số kỹ năng như tự kỷ, trí tuệ không bình thường khá nhiều, mặc dù nhà trường đã có nhiều biện pháp nhưng mức độ nhận thức của các em khó cải thiện.

Một số phụ huynh đi làm ăn xa gửi con cho ông bà hoặc chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em còn phó mặc cho nhà trường.

Nhà trường có 8 phòng học xây dựng lâu năm chưa được cải tạo sửa chữa nên khó khăn cho giáo viên trong việc trang trí lớp học, phòng học cho học sinh; Diện tích phòng học nhỏ, không đủ diện tích theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGD quy định tiêu chuẩn CSVN rất khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ 1 đến 5.

100% các lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2025-2026 tiếp tục sử dụng Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào học lớp 1. Chỉ đạo 100% các lớp tổ chức tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Triển khai dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1 theo đúng quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 72 tiết).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng Tiếng Việt, dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện.

Tổ chức dạy học Ngoại ngữ đối với lớp 3,4,5 dạy học tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, giao lưu, trải nghiệm, các sân chơi trí tuệ.

Dạy học môn Tin học cho học sinh các khối lớp 3,4,5 theo chương trình GDPT 2018. Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương các lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên; Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 được dạy với thời lượng 22 tiết/năm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung " Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể thực tiễn cuộc sống.

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp; tạo không gian STEM trong lớp, trường để học sinh được trưng bày sản phẩm STEM ...

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; Đối với những môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Nhà trường tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với dạy học tích hợp liên môn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với một số mạch kiến thức phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Tổ chức dạy học phân hóa, dạy học tích hợp. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm tập trung vào hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện, hoạt động phát triển quan hệ bạn bè thầy cô và những người thân trong gia đình và các hoạt động xã hội gần gũi với học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học bao gồm UDCNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, trong kiểm tra đánh giá học sinh. Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống LMS.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật. Tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh. Năm học 2025-2026 trường có 11 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Lập hồ sơ theo dõi giúp đỡ và đánh giá sự phát triển của trẻ.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tích cực tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được

tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật. Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật.

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, Cụm chuyên môn theo quy định tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng nghiên cứu chương trình GDPT tổng thể, chương trình môn học, đổi mới nội dung SHCM thông qua dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

Tổ chức xây dựng kế hoạch: nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy...).

Xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm học, cán bộ quản lý giáo viên nghiên cứu kỹ tài liệu sách giáo khoa, phân tích mạch kiến thức phù hợp với từng vùng miền, địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học theo môn học như: các tiết học trải nghiệm theo từng môn học, các tiết dạy học theo chủ đề, các tiết ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, hoạt động của các Câu lạc bộ, Giáo dục địa phương, Hoạt động ngoài giờ lên lớp.... Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết cụ thể theo từng tuần, từng tháng và cả năm học.

2. Mục tiêu chung

1.1. Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

1.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, đảm bảo học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

1.3 Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.4. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; nâng cao năng lực số và kỹ năng sống cho học sinh.

1.5. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; không để học sinh bị bỏ lại phía sau.

1.6. Tạo môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc; tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

1.7. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

1.8. Duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn trong Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

* Công tác tư tưởng chính trị:

- Chỉ tiêu:

100% CC, VC, NLĐ có đạo đức tác phong gương mẫu, có tư tưởng vững vàng. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh ngồi nhầm lớp.

100% các lớp được trang trí đúng quy định.

Duy trì sĩ số 100%, không để học sinh ngồi nhầm lớp.

100% CC, VC, NLĐ và học sinh hiểu và có trách nhiệm với bản thân, công việc và cộng đồng.

100% học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, 5 điều Bác Hồ dạy Thiếu niên Nhi đồng và nội quy học sinh,...

- Nhiệm vụ:

Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức quán triệt trong đội ngũ thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Thực hiện các quy định về những hành vi giáo viên không được làm theo điều 38 của Điều lệ trường Tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh ngồi nhầm lớp, không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong đơn vị; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động Giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch thực hiện các khoản thu của trường TH số 1 Quài Nưa năm học 2025 - 2026.

Thực hiện nghiêm túc và trang trọng việc trang trí ảnh chân dung Bác Hồ, 5 Điều Bác Hồ dạy, Thư Bác Hồ gửi học sinh và trang trí bản đồ lớp với đầy đủ các địa danh chủ quyền Việt Nam được thực hiện trong lớp học.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt dưới cờ, tiết hoạt động tập thể, củng cố việc giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy.

- Giải pháp:

Triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, các văn bản về đánh giá xếp loại, phẩm chất đạo đức cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phối hợp chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp.

Phân công, giao nhiệm vụ cho từng GV phụ trách theo từng mảng hoạt động.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Tổ chức tốt các đợt thi đua và có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các phong trào thi đua, động viên, khen thưởng kịp thời.

* Công tác thi đua

- Chỉ tiêu:

Đối với cá nhân:

+ Đạt LĐTT: 28/28 đạt 100%

+ Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 5/28 đạt 17,4%,

Đối với tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Nhà trường đạt: Tập thể Lao động xuất sắc

+ Đoàn TNCSHCM: Đạt chi Đoàn vững mạnh.

+ Liên Đội TNTPHCM: Liên đội vững mạnh cấp tỉnh khen.

Nội dung:

Tổ chức các phong trào thi đua tập trung vào các đợt sau:

+ Đợt 1: Từ đầu năm học đến ngày 20/11/2025.

+ Đợt 2: Từ ngày 20/11/2025 đến kết thúc học kì I.

+ Đợt 3: Từ đầu học kì II đến ngày 26/3/2026

+ Đợt 4: Từ ngày 27/3 đến kết thúc năm học.

Nghiên cứu kĩ các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng.

Phát hiện, lựa chọn, đăng ký mô hình, gương điển hình tiên tiến.

Tổ chức tốt hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong nhà trường và trên phương tiện giao thông đại chúng và trên trang thông tin điện tử của nhà trường để mọi người noi gương học tập.

Tổ chức họp xét bình chọn gương điển hình tiên tiến theo đúng quy định.

Kết hợp đánh giá thi đua với đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

Kết hợp đánh giá thi đua với đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

Đánh giá thi đua đối với nhân viên văn phòng như: Văn thư, Y tế, Bảo vệ, Kế toán.

- Giải pháp:

Hiệu trưởng phối hợp với Chủ tịch Công đoàn xây dựng thang điểm thi đua.

Tổ chức, phát động các phong trào thi đua của đơn vị bằng nhiều hình thức gắn liền với các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm tạo động lực động viên, khích lệ và tôn vinh các tập thể cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, năng động, sáng tạo vươn lên lập nhiều thành tích trong giảng dạy và học tập.

Phối hợp với các trường học trong xã tổ chức tọa đàm, giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm, phương pháp, cách làm đạt hiệu quả, đạt thành tích trong phong trào thi đua.

Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm. Tổ chức các đoàn đi tham quan, giao lưu, trao đổi, học tập các mô hình hay, điển hình tiên tiến tiêu biểu trên địa bàn các xã lân cận

Chọn gương điển hình tiên tiến tiêu biểu xuất sắc tham gia Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến các cấp.

Kết hợp đánh giá thi đua với việc đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng thường xuyên đề thúc đẩy hoạt động thi đua dạy tốt - học tốt.

Căn cứ vào hiệu quả công việc để đánh giá, điều chỉnh và thúc đẩy hoạt động tại đơn vị thông qua công tác thi đua.

2.2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

- Chỉ tiêu:

- + Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 53/53 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ 11 tuổi HTCTTH: 77/7TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ từ 6 - 10 tuổi phải PC ra lớp : 393/393 TS trẻ phải phổ cập đạt 100%.
- + Số trẻ trong độ tuổi 11-14 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 323/323 TS trẻ 11-14 phải phổ cập, đạt 100%.

Hiệu suất đào tạo đạt 100%

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Nội dung:

Tiếp tục có biện pháp phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH -XMC, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ; đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học theo yêu cầu:

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc ra đề, coi, chấm bài các lần kiểm tra định kỳ theo đúng văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức kiểm tra cuối năm đối với lớp 5 có sự giám sát và chấm thẩm định của giáo viên trường THCS.

- Giải pháp:

Giáo viên chuyên trách Phổ cập báo cáo Hiệu trưởng số trẻ 6 tuổi ở địa bàn theo sổ điều tra và danh sách trẻ 5 tuổi học Mẫu giáo.

Giáo viên chuyên trách kết hợp với chính quyền địa phương, phối hợp kiểm tra và thông báo đến tận gia đình các em sinh năm 2019 ra lớp (thực hiện đúng tinh thần kế hoạch đã đề ra).

Giáo viên chuyên trách phối hợp với GVCN lớp nắm tình hình các em ra lớp. Báo cáo ngay với nhà trường để BGH báo cáo với thường trực UBND về những trường hợp học sinh chưa ra lớp và học sinh có nguy cơ bỏ học.

GVCN họp CMHS lớp đầu năm để phổ biến những yêu cầu của nhà trường, của lớp đồng thời trả lời những vướng mắc của CMHS.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học nghiêm túc, thực hiện theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

GVCN lớp tạo môi trường thân thiện, thu hút học sinh đến trường, đến lớp để giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

2.3. Chất lượng giáo dục học sinh

- Chỉ tiêu

- + Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện chương trình GD phổ thông cấp tiểu học: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện các hoạt động giáo dục khác: 100% CBGV-NV-HS.
- + Kết quả giáo dục:

Tổng số học sinh toàn trường 378 (10 KT không tham gia đánh giá) = 368 Học sinh được đánh giá

a) Học tập

Khối	TSH S	TSHS XL	HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		CHT		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	57	57	19	33.3	21	36.8	17	29.8	0	0	
2	76	73	23	31.5	27	37.0	23	31.5	0	0	3
3	77	76	22	28.9	29	38.2	25	32.9	0	0	1
4	88	85	23	27.1	34	40.0	28	32.9	0	0	3
5	80	77	21	27.3	29	37.7	27	35.1	0	0	4
Tổng	378	368	108	29.3	140	38.0	120	32.6		0	11

b) Về năng lực

Năng lực	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung											
Tự chủ và tự học	T	42	73.7	53	72.6	52	68.4	53	62.4	52	67.5
	Đ	15	26.3	20	27.4	24	31.6	32	37.6	25	32.5
Giao tiếp và hợp tác	T	43	75.4	54	74.0	55	72.4	55	64.7	54	70.1
	Đ	14	24.6	19	26.0	21	27.6	30	35.3	23	29.9
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	T	40	70.2	50	68.5	51	67.1	50	58.8	51	66.2
	Đ	17	29.8	23	31.5	25	32.9	35	41.2	26	33.8
Năng lực đặc thù											
Ngôn ngữ	T	42	73.7	53	72.6	54	71.1	51	60.0	52	67.5
	Đ	15	26.3	20	27.4	22	28.9	34	40.0	25	32.5
Tính toán	T	43	75.4	52	71.2	53	69.7	52	61.2	48	62.3
	Đ	14	24.6	21	28.8	23	30.3	33	38.8	29	37.7
Thẩm mĩ	T	41	71.9	52	71.2	52	68.4	51	60.0	49	63.6
	Đ	16	28.1	21	28.8	24	31.6	34	40.0	28	36.4
Thể chất	T	42	73.7	52	71.2	55	72.4	55	64.7	52	67.5
	Đ	15	26.3	21	28.8	21	27.6	30	35.3	25	32.5

Khoa học	T	42	73.7	52	71.2	51	67.1	52	61.2	55	71.4
	Đ	15	26.3	21	28.8	25	32.9	33	38.8	22	28.6
Công nghệ	T					53	69.7	51	60.0	54	70.1
	Đ					23	30.3	34	40.0	23	29.9
Tin học	T					52	68.4	52	61.2	51	66.2
	Đ					24	31.6	33	38.8	26	33.8

c) Kết quả về phẩm chất

Phẩm chất	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	T	47	82.5	62	84.9	58	76.3	56	65.9	64	83.1
	Đ	10	17.5	11	15.1	18	23.7	20	23.5	13	16.9
Nhân ái	T	45	78.9	55	75.3	53	69.7	66	77.6	63	81.8
	Đ	12	21	18	25	23	30.3	19	22.4	14	18.2
Chăm chỉ	T	17	29.8	56	76.7	58	76.3	65	76.5	54	70.1
	Đ	14	24.6	17	23.3	18	23.7	20	23.5	23	29.9
Trung thực	T	47	82.5	56	76.7	53	69.7	67	78.8	57	74.0
	Đ	10	17.5	17	23.3	23	30.3	18	21.2	20	26.0
Trách nhiệm	T	43	75.4	55	75.3	54	71.1	65	76.5	57	74.0
	Đ	14	24.6	18	24.7	22	28.9	20	23.5	20	26.0

* Kết quả môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ khối 3,4,5.

Khối	TT	Lớp	TS HS	Số HSĐDG	Môn Tiếng Anh					
					HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
					SL	%	SL	%	SL	%
3	1	3A1	26	26	17	65.4	8	30.8		
	2	3A2	27	26	18	69.2	8	30.8		
	3	3A3	24	24	9	37.5	14	58.3		
	Cộng		77	76	44	57.9	30	39.5		
4	1	4A1	28	27	16	59.3	11	40.7		

	2	4A2	29	29	18	62.1	11	37.9		
		4A3	31	29	12	41.4	17	58.6		
	Cộng		88	85	46	54.1	39	45.9		
5	1	5A1	25	22	15	68.2	7	31.8		
	2	5A2	29	29	12	41.4	17	58.6		
		5A3	26	26	16	61.5	10	38.5		
	Cộng		80	77	43	55.8	34	44.2		
Tổng			245	238	133	55.9	103	43.3		

TT	Lớp	TS HS	Số HSĐĐG	Môn Tin học					
				HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
				SL	%	SL	%	SL	%
1	3A1	26	26	18	69.2	8	30.8		
2	3A2	27	26	20	76.9	6	23.1		
3	3A3	24	24	15	62.5	9	37.5		
Cộng		77	76	53	69.7	23	30.3		
1	4A1	28	27	18	66.7	9	33.3		
2	4A2	29	29	20	69	9	31		
	4A3	31	29	15	51.7	14	48.3		
Cộng		88	85	53	62.4	32	37.6		
1	5A1	25	22	15	68.2	7	31.8		
2	5A2	29	29	20	69.0	9	31.0		
	5A3	26	26	16	61.5	10	38.5		
Cộng		80	77	51	66.2	26	33.8		
Tổng		245	238	157	66.0	81	34.0		
TT	Lớp	TS HS	Số HSĐĐG	Môn Công Nghệ					
				HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
				SL	%	SL	%	SL	%
1	3A1	26	26	18	69.2	8	30.8		
2	3A2	27	26	20	76.9	6	23.1		
3	3A3	24	24	15	62.5	9	37.5		

Cộng		77	76	53	69.7	23	30.3		
1	4A1	28	27	18	66.7	9	33.3		
2	4A2	29	29	20	69.0	9	31.0		
3	4A3	31	29	15	51.7	14	48.3		
Cộng		88	85	53	62.4	32	37.6		
1	5A1	25	22	15	68.2	7	31.8		
2	5A2	29	29	23	79.3	6	20.7		
3	5A3	26	26	16	61.5	10	38.5		
Cộng		80	77	54	70.1	23	29.9		
Tổng		245	238	160	67.2	78	32.8		

* Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp:

Khối	TSHS	HSXL	VSCĐ xếp loại A		VSCĐ xếp loại B		VSCĐ xếp loại C		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 1	57	57	42	73.7	15	26.3			
Khối 2	76	73	53	72.6	20	27.4			
Khối 3	77	76	64	84.2	12	15.8			
Khối 4	88	85	70	82.4	15	17.6			
Khối 5	80	77	65	84.4	12	15.6			
Tổng	378	368	294	79.9	74	20.1			

* Số Học sinh khen thưởng.

Khối	TS HS	Số HS ĐDG	Số học sinh được khen thưởng						Ghi chú
			TS	%	HS xuất sắc		HS tiêu biểu		
					SL	%	SL	%	
1	57	57	38	66.7	19	33.3	19	33.3	
2	76	73	49	67.1	23	31.5	26	35.6	
3	77	76	46	60.5	22	28.9	24	31.6	
4	88	85	45	52.9	23	27.1	22	25.9	
5	80	77	40	51.9	21	27.3	19	24.7	
Tổng	378	368	218	59.2	108	29.3	110	29.9	

* HSKT học hòa nhập được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ: 10 HS

- * Hoàn thành chương trình lớp học: 298/298 HS đạt 100 %
- * Hoàn thành chương trình tiểu học: 77/77 HS đạt 100%. 03 HS khuyết tật học xong chương trình lớp 5.
- * Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 15/15 đạt 100%
- * Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp cấp trường: 183/368 đạt 49,7%
- * 100% các lớp có học sinh tham gia thi viết chữ đẹp.
- * Học sinh tham gia thi Olympic Toán trên mạng: 127/368 học sinh đạt 34,5%
- * Học sinh tham gia thi IOE trên mạng: 41/238 học sinh đạt 17,2%
- * Học sinh tham gia thi TN Tiếng Việt trên mạng: 81/368 học sinh đạt 22,01%

-Nội dung

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02.2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp Tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy học theo công văn số 128/BC-PGDĐT ngày 11/5/2024 của Phòng GD&ĐT.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5.

Triển khai giáo dục STEM

Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

*** Học tập**

Thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh theo từng khối lớp, giáo viên chủ động phân loại đối tượng học sinh để tổ chức hướng dẫn học sinh tự học cá nhân, học cặp đôi, thảo luận nhóm, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nhằm hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học nhẹ nhàng, hiệu quả.

Tăng cường dạy TLV theo hướng mở giúp học sinh biết viết văn theo cảm nhận của bản thân qua quan sát thực tế. Tránh lạm dụng bài văn mẫu.

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy với thời lượng 22 tiết/năm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức

dạy học các nội dung khác của mạch nội dung " Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tiếp tục triển khai giáo dục Stem theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 23/3/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục Stem cấp Tiểu học và công văn số 290/PGDĐT-CM ngày 27/3/2023 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động. Đẩy mạnh việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn giáo dục Stem cấp tiểu học. Hướng dẫn giáo viên sử dụng các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

** Bồi dưỡng học sinh năng khiếu.*

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phù đạo học sinh ngay từ đầu năm học.

- Lựa chọn nội dung, tài liệu nâng cao nhằm giúp học sinh phát triển năng lực về các môn Toán, Tiếng Việt. Hướng dẫn học sinh tham gia thi giải Toán, Tiếng Anh, Tiếng Việt các vòng tự luyện trên mạng.

- Tuyển chọn đội năng khiếu theo các môn: Mĩ thuật, Âm nhạc, GDTC, Tiếng Anh. Bồi dưỡng và thành lập các đội năng khiếu của trường.

* Về giữ vở sạch viết chữ đẹp: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào luyện viết chữ đẹp đối với giáo viên và học sinh, tạo cho học sinh có thói quen thường xuyên rèn kỹ năng viết chữ và trình bày, tăng cường phẩm chất tốt đẹp như: tính cẩn thận, kiên trì, óc sáng tạo, biết giữ gìn chữ viết và sự trong sáng của tiếng Việt.

*** Năng lực**

Hình thành cho các em các năng lực:

- Tự phục vụ, tự quản: có ý thức tự phục vụ, chuẩn bị đủ và biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập, tự tham gia và chấp hành sự phân công của trường, lớp.

- Giao tiếp hợp tác: có sự tiến bộ khi giao tiếp, nói to, rõ ràng hỏi thầy cô khi không hiểu bài, tích cực giúp đỡ bạn cùng học tập tốt.

- Tự học và giải quyết vấn đề: Biết tự học tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, biết tự đặt câu hỏi và tìm tòi câu trả lời.

*** Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh.

- Giáo dục học sinh chăm học, chăm làm, yêu lao động, yêu và làm việc thiện, thích hoạt động nghệ thuật, thể thao; biết làm việc phù hợp ở nhà.

- Tình cảm, thái độ: Yêu quý bạn bè, ông bà, cha mẹ, thầy cô biết kính trên, nhường dưới, tôn trọng, giúp đỡ người già, những người leo đơn, nhường nhịn em nhỏ, cởi mở, thân thiện.

- Tự trọng, tự tin, tự chịu trách nhiệm.

- Trung thực, kỷ luật: Nhật được của rơi tìm người trả lại, chấp hành nội quy, quy chế của trường và của lớp.

- Có tinh thần tương thân tương ái. Biết ơn các gia đình có công với cách mạng, các anh hùng liệt sĩ thông qua nội dung bài học, qua những tấm gương người tốt việc tốt của trường và ngoài xã hội. Từ đó giáo dục cho học sinh thấy rõ quyền lợi của mình và đồng thời cũng thấy rõ trách nhiệm là phải thực hiện bổn phận của mình.

Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với trẻ khuyết tật. Xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện.

- Năm học 2025- 2026 nhà trường có 11 học sinh khuyết tật hòa nhập nhà trường đã tạo cho học sinh có môi trường học tập hòa nhập thân thiện không mặc cảm trong cuộc sống, các em biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Học tập

Tổ chức họp phụ huynh HS và đại hội phụ huynh để thông qua chỉ tiêu phương hướng hoạt động của lớp và của nhà trường để phụ huynh phối kết hợp trong việc giáo dục HS và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Làm tốt công tác giáo dục liên kết giữa 3 môi trường: Nhà trường-Gia đình-Xã hội tạo một môi trường GD khép kín.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu Tiếng việt để lôi cuốn thu hút học sinh tham gia, xem băng hình những gương người tốt việc tốt, phê phán những thói hư tật xấu để giáo dục học sinh.

- Động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

- Chỉ đạo cho các giáo viên làm tốt công tác giám sát, hỗ trợ học sinh thông qua quá trình quan sát, làm tốt mối liên hệ trao đổi ý kiến với cha mẹ học sinh và cộng đồng để giúp đỡ nâng cao năng lực cho học sinh.

- Đầu năm Nhà trường giao chỉ tiêu về chất lượng và cho GV ký cam kết chất lượng với nhà trường có giám sát và giúp đỡ để hoàn thành cam kết.

- Tổ chức kiểm tra giám sát nắm bắt thông tin. Phân loại đối tượng HS để có những phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng cá nhân hoặc nhóm đối tượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên nhắc nhở học sinh sử dụng SGK theo thời khóa biểu (TKB), tránh quá tải về sách bài tập và sách tham khảo.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/ giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Việc dạy tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm,

hiệu quả, kỹ năng sống, đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS; tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,... ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,...) vào các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tổ chức các chuyên đề tổ, trường và ra đề mở, cách xây dựng hướng dẫn chấm, cách chấm bài tập làm văn của học sinh theo hướng mở. Xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 4.

- Quản lý tốt và sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu được qui định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về “Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học”. Tăng cường các thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, ..., Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, các thiết bị hiện đại để sử dụng có hiệu quả và phát huy hết các tính năng của thiết bị phục vụ cho việc dạy học.

- Giáo viên hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường; quan tâm để tất cả học sinh đều có SGK học tập ngay từ khi bước vào năm học mới.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của Chương trình GDPT cấp Tiểu học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập, theo chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc. Ngoài các hình thức khen thưởng như: giấy khen học sinh xuất sắc; Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện; giấy khen cho những học sinh có thành tích đột xuất

hoặc khen trong các cuộc thi giao lưu. Hình thức khen: viết thư khen ngợi. Nội dung khen ngợi: những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt,...

* Năng lực: Thường xuyên tổ chức học nhóm trong lớp; chú trọng công tác tự quản; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt tập thể; tham gia tích cực các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ do lớp và nhà trường tổ chức.

* Phẩm chất: Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh qua các tấm gương sáng; giáo dục truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước; Nêu gương học sinh có tinh thần trách nhiệm trước tập thể.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật.

Tuyên truyền, thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Thực hiện đánh giá chất lượng học tập của học sinh khuyết tật dựa vào sự tiến bộ theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ; học sinh được theo dõi thường xuyên, liên tục trong quá trình học tập theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo học sinh khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục. Phối hợp tốt với gia đình trẻ em và cộng đồng để chăm sóc, giáo dục học sinh có hoàn cảnh đặc biệt học hòa nhập.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

2.5. Chất lượng đội ngũ

* Xếp loại CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Tốt: 1/1 đạt 100%

* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Tốt: 16/22 đạt 72,7%; Khá: 6/22 đạt 27,3% .

* Xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP:

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 5/26 đạt 19,2%

Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 21/26 đạt 80,8%

Hoàn thành nhiệm vụ: 0

* Xếp loại về sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục học sinh:

Giỏi: 16/22 đ/c, đạt 72,7 % Đạt YC: 0

Khá: 6/22 đ/c, đạt 27,3% Chưa đạt: 0

* Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên:

+ Cán bộ quản lý: Đạt: 1/1 đạt 100%;

+ Giáo viên: Đạt: 22/22 đạt 100%

* Giáo viên giỏi các cấp: Cấp trường, cấp tỉnh.

Cấp trường: 16/22 đ/c, đạt 72,7% Trong đó:

Cấp xã: 5/22 đ/c, đạt 22,7%

Cấp tỉnh: 1/22 đ/c, đạt 4,5%

Số CBGV có sáng kiến công nhận cấp xã 5/28 đạt 17,9 %

* Chất lượng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh:

- BGH: Tốt 1/1 đạt 100%;

- Tổ trưởng: Tốt: 3/3 đạt 100%;

- Giáo viên: Tốt: 16/22 đạt 72,7%; Khá: 6/22 đạt 27,3%

- Nội dung

*** Công tác quản lý chuyên môn dạy và học**

Tổ chức dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

Dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.

Tổ chức sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn, thăm lớp dự giờ và thực hiện các hoạt động chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường, tổ, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi ít nhất 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu chương trình GDPT tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi

mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học).

*** Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên**

Có kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu của các cấp.

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) theo Chương trình GDPT 2018, bố trí thời khóa biểu linh hoạt đảm bảo điều kiện để giáo viên thực hiện dạy tại điểm trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, nội dung sinh hoạt chuyên môn hằng tuần tập trung vào nghiên cứu Chương trình GDPT tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (*Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học*).

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với điều kiện của đơn vị. Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương năm học 2025-2026. Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở GDPT và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường

Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019.

Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn đội ngũ đang gặp khó khăn; đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung bồi dưỡng.

Triển khai kế hoạch cụ thể, quy định về hồ sơ kịp thời, khoa học.

Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo thời lượng bồi dưỡng 120 tiết/năm. Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên được quy định trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 gồm những nội dung như sau:

*** Chương trình bồi dưỡng 1**

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động dạy học nhằm tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học có đáp ứng về giới
- Tập huấn tổ chức và phương pháp dạy lồng ghép nội dung GDQPAN trong các môn: Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Đạo đức
- Tập huấn phương pháp tổ chức tiết dạy thư viện nhằm tăng cường năng lực phẩm chất cho học sinh tiểu học
- GV tiếng anh: “Bồi dưỡng sử dụng nguồn học liệu số và Ứng dụng AI vào giảng dạy môn Tiếng Anh cấp Tiểu học đáp ứng Chương trình GDPT 2018”

*** Chương trình bồi dưỡng 2**

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học có đáp ứng về giới
- Tập huấn phương pháp lồng ghép Ứng dụng “Vui đọc cùng em” trong môn Tiếng Việt nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018
- Xây dựng môi trường dạy học sáng tạo và tổ chức tiết dạy sáng tạo ở trường Tiểu học.

*** Chương trình bồi dưỡng 3**

- Đối với CBQL

Bồi dưỡng mô đun QLPT 10: Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường nhằm phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng CBQL cơ sở GDPT theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT. (40 tiết)

- Bồi dưỡng GV

Bồi dưỡng mô đun GVPT 06: Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực người học đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT. (40 tiết)

- Giải pháp

- * Công tác quản lý chuyên môn dạy và học

Chỉ đạo sát sao việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch đã xây dựng, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và nghiêm túc xử lý những sai phạm của CBGV trong nhà trường. Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác dự giờ thăm lớp, tư vấn đồng nghiệp trong tổ. Xây dựng nội dung họp chuyên môn phù hợp với thực tế của nhà trường và từng tổ chuyên môn.

* Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên

Tuyên truyền giáo dục cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, các Chỉ thị cấp trên nhất là các cuộc vận động lớn.

Tổ chức triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và GV nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn hiệu phó và chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học một cách thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn của Bộ. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm. Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu và nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Thực hiện linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp, tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. Ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn bài đối với những giáo viên được phép soạn bài trên máy tính. Giáo án soạn theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021. Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ đảm bảo có chất lượng hiệu quả, thực hiện tốt các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường.

Bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi Giáo viên Giỏi cấp huyện, phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện phương pháp dạy học mới theo chuẩn kiến thức kĩ năng quy định.

Phân loại GV theo trình độ CM, khả năng của từng giáo viên kết hợp với thực lực chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 số GV cốt cán làm nòng cốt của tổ. Những GV cốt cán này có nhiệm vụ bồi dưỡng các thành viên của tổ.

Rà soát về trình độ CM của GV, nhà trường XD kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho từng đối tượng giáo viên.

Xây dựng quy chế chuyên môn triển khai trước đội ngũ, bàn bạc, lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện.

Bồi dưỡng về phương pháp dạy học: Thông qua tổ chuyên môn, tổ chức dự giờ, thăm lớp theo các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy để rút kinh nghiệm, vận dụng vào giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ đột xuất, thường xuyên để đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Bồi dưỡng kịp thời những GV còn hạn chế về CM nghiệp vụ qua các chuyên đề tổ, trường tư vấn thúc đẩy kịp thời.

Tổ chức đánh giá thi đua cuối năm và xếp loại giáo viên theo các tiêu chí chuẩn Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019.

2.6. Cơ sở vật chất, thiết bị, SGK

15 lớp/15 phòng học, có đủ bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Phấn đấu 100% GV-NV và học sinh có ý thức bảo vệ CSVC nhà trường đảm bảo đủ thiết bị dạy và học

100% Gv sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết học.

100% lớp học trang trí đúng quy định. Tạo không gian lớp học thân thiện, hạnh phúc.

100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập.

100% giáo viên mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.

100% học sinh các lớp tham gia đọc sách ở thư viện thân thiện, thư viện xanh.

100% các lớp tham gia ngày hội đọc sách.

100% lớp học có đủ lớp học, bàn ghế, đảm bảo ánh sáng.

Phấn đấu xây dựng Thư viện thân thiện đạt yêu cầu, đảm bảo khoa học, sạch sẽ, gọn gàng và hiệu quả.

100% học sinh giữ và sử dụng tốt sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

- Nội dung:

Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.

Hệ thống nước lọc đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho học sinh.

Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.

Sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định.

+Sách:

Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.

Hệ thống nước lọc đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho học sinh.

Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay. Sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định.

+Sách:

Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để các em không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện. Nhà trường, tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

+ Giới thiệu sách đến tất cả giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện mô hình “thư viện ngoài trời”, “thư viện thân thiện”,...phù hợp điều kiện thực tế. Rèn luyện học sinh có thói quen và yêu thích đến thư viện, xây dựng văn hóa đọc bằng nhiều hình thức phong phú.

+ Phát triển văn hoá đọc

Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích...Thời khóa biểu: 1 tiết/tuần/lớp

+ *Thiết bị dạy học*: có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được qui định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về “ Thông tư Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Có sổ sách theo dõi, ghi nhận số lần sử dụng các thiết bị dạy học.

Tích cực làm mới các đồ dùng dạy học bằng vật liệu sẵn có.

- Giải pháp:

Giáo viên đăng ký thực hiện dạy có sử dụng công nghệ thông tin cho nhân viên thiết bị để chuẩn bị máy.

Thường xuyên nhắc nhở GV-NV-HS giữ vệ sinh chung.

Cán bộ thư viện theo dõi trang bị thiết bị theo danh mục qui định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về “ Thông tư Ban hành danh mục thiết bị dạy

học tối thiểu cấp Tiểu học”; đồng thời có biện pháp quản lý và sử dụng, hạn chế hư hỏng, mất mát. Sắp xếp sách, thiết bị ngăn nắp, thư viện đảm bảo luôn sạch sẽ, thu hút CB-GV-NV-HS thường xuyên đến đọc sách.

Hiệu trưởng phối hợp với cán bộ thư viện lập tờ trình đề nghị cấp bổ sung thiết bị theo danh mục qui định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về “Thông tư Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học”.

Tiếp tục triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong các trường tiểu học; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.7. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Chỉ tiêu:

Duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

100% GV đạt chuẩn NNGVTH mức khá trở lên; trong đó có ít nhất 30 % trở lên GV xếp loại CNNGV tiểu học mức tốt .

100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

100 % trẻ 11 tuổi HTCTTH.

- Nội dung:

Nâng cao chất lượng dạy và học, thu thập các minh chứng, tu sửa lại cơ sở vật chất... Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục.

Xây dựng cảnh quan môi trường, trang trí lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu về chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá kiểm định chất lượng theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, TT 22/2024/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm rà soát các tiêu chí để có giải pháp kịp thời.

- Giải pháp:

Rà soát các tiêu chí, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời.

Xây dựng kế hoạch duy trì trường chuẩn Quốc gia, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời tiếp tục nâng cao một số tiêu chí theo trường chuẩn Quốc Gia mức độ 2.

Tiếp tục tuyên truyền và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội về vai trò vị trí của sự nghiệp giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của toàn xã hội đối với giáo dục.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học thêm các khóa học ngoại ngữ (tiếng Anh) để đáp ứng theo quy định của tiêu chí.

Chú trọng khâu lưu trữ hồ sơ và quan tâm cải tạo thư viện nhà trường.

2.8. Công tác kiểm tra nội bộ

- Chỉ tiêu:

100% giáo viên được kiểm tra việc chấp hành theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, hiến pháp pháp luật của Nhà nước.

100% CBGV được kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn.

100% GVCN được kiểm tra công tác chủ nhiệm.

100% GV được kiểm tra việc UDCNTT vào dạy học, kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, được thăm lớp, dự giờ, kiểm tra hồ sơ..

100% giáo viên đánh giá học sinh theo TT 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020.

100% các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được kiểm tra.

- Nội dung:

Kiểm tra trách nhiệm quản lý, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Kiểm tra việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Việc tổ chức lồng ghép các hoạt động STEM trong quá trình dạy học.

Kiểm tra công tác phân công, sử dụng đội ngũ; Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định; Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nền nếp tổ chức, dạy học; Công tác BDTX đối với giáo viên, CBQL.

Kiểm tra việc tổ chức tuyển sinh đầu cấp; Huy động và duy trì số lượng theo KH giao.

Kiểm tra công tác quản lý tài chính, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, nhà giáo, CBQL và người lao động; việc tổ chức dạy thêm, học thêm; quản lý, thu và sử dụng các khoản thu theo quy định, các khoản thu ngoài ngân sách.

Kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai; thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Kiểm tra hoạt động, sinh hoạt của tổ chuyên môn.

Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản tài sản, thiết bị dạy học tối thiểu.

Kiểm tra công tác xây dựng thư viện.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại các cơ sở giáo dục.

Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính, y tế học đường.

Kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ về PCGD, XMC.

Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý đơn kiến nghị, đơn phản ánh và phòng, chống tham nhũng theo quy định.

- Giải pháp:

Tiếp tục thực hiện Công văn số 623/BGDĐT-TTr ngày 28/02/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Công tác kiểm tra bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn, quy định pháp luật khác có liên quan.

Hiệu trưởng ra Quyết định Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, phân công cụ thể các thành viên trong ban kiểm tra.

Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra và các biểu mẫu, biên bản kiểm tra thực hiện theo quy định về công tác kiểm tra của đơn vị (nếu có), gồm các bước cơ bản sau:

Ban hành Quyết định thành lập tổ kiểm tra

Lập Biên bản kiểm tra; biên bản ghi nhớ

Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra

Xây dựng thông báo kết quả kiểm tra

Công tác kiểm tra đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

2.9. Công tác của các bộ phận trong nhà trường

- Văn thư hành chính

*** Chỉ tiêu:**

Các Công văn đi, đến được cập nhật đầy đủ, kịp thời đúng yêu cầu của công tác văn thư.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.

*** Nội dung:**

Cập nhật, lưu công văn đi, đến theo quy định (theo sổ sách, trên máy vi tính).

Sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm.

Cập nhật hồ sơ đầy đủ, chính xác.

Bảo quản tốt các loại hồ sơ của nhà trường.

Lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bảo quản tốt học bạ của học sinh.

Theo dõi tình hình biến động của học sinh. Cập nhật đúng mẫu, đúng thời gian.

*** Giải pháp:**

Cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ các yêu cầu của từng loại theo qui định.

Văn thư có trách nhiệm theo dõi hồ sơ đi, đến.

- Y tế học đường

*** Chỉ tiêu:**

100% học sinh tham gia BHYT

Phân đầu 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ; 100% học sinh được uống thuốc tẩy giun và tiêm phòng các loại dịch bệnh.

*** Nội dung:**

Đăng ký khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Tổ chức sinh hoạt cho các em những hiểu biết cơ bản về các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, các bệnh hay lây: đau mắt, quai bị, Rubella, Bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết; tuyên truyền về HIV/AIDS. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

Thành lập ban chăm sóc sức khỏe trong trường học. Xây dựng tủ thuốc cho học sinh.

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân (có biên bản cụ thể cho các lần kiểm tra).

Giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân.

Giáo dục nha học đường cho học sinh theo kế hoạch đề ra.

Sử dụng 100% kinh phí bảo hiểm y tế để lại cho nhà trường có hiệu quả.

*** Giải pháp:**

Nhân viên Y tế xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.

Vận động học sinh tham gia BHYT qua việc tuyên truyền lợi ích của bảo hiểm.

Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

Nghiên cứu kỹ thông tin về các bệnh hay lây để tuyên truyền đến GV-NV-HS một cách tích cực nhằm thực hiện cách phòng chống có hiệu quả.

- Tài chính, kế toán

*** Chỉ tiêu:**

100% CC,VC,NLĐ và HS được hưởng các chế độ đầy đủ, kịp thời.

100% thanh toán chế độ cho học sinh thông qua tài khoản phụ huynh học sinh không dùng tiền mặt

*** Nội dung:**

Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương và các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán theo đúng chế độ qui định, chính xác.

Kế toán cùng Hội đồng nâng lương xét nâng lương thường xuyên và nâng nước trước thời hạn đúng qui định.

Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.

Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng quy định.

Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.

Tham gia kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm tài sản theo quy định.

Báo cáo chính xác, đúng mẫu, kịp thời.

*** Giải pháp:**

Nhân viên Kế toán và nhân viên Y tế thực hiện nghiêm túc các qui định về công tác tài chính.

Cập nhật chứng từ thu, chi, hóa đơn đúng với quy định tài chính.

Cập nhật kịp thời về công tác thu, chi, các báo cáo.

Kết hợp cùng Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng chỉ tiêu nội bộ năm 2025 phù hợp với thực tế của đơn vị.

Phối hợp với ngân hàng Agrbank tổ chức làm tài khoản cho phụ huynh chưa có tài khoản.

- Thư viện, thiết bị

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo 100% các em học sinh có đủ SGK trước khi vào năm học mới, mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy có đủ sách giáo khoa theo môn, phân môn mình đảm nhiệm.

- Tiếp tục duy trì "tủ sách giáo khoa dùng chung" để luôn đảm bảo mỗi học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo đặc biệt phải có 01 bộ sách giáo khoa (bằng hình thức cho mượn); Đảm bảo mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy có đủ sách giáo khoa theo môn, phân môn mình đảm nhiệm.

+ Sách nghiệp vụ của giáo viên: Đảm bảo tỷ lệ 1 bản/1 giáo viên và lưu tại thư viện 2 bản.

+ Sách tham khảo: Duy trì tỷ lệ 1 học sinh có 2,5 bản sách nhưng sẽ bổ sung loại sách tham khảo mới và thanh lọc những sách cũ nát, kém chất lượng.

- + Báo, tạp chí: Bổ sung thêm báo Giáo dục thời đại vào tủ sách.
- + Bản đồ và tranh ảnh giáo dục: Duy trì đảm bảo tỷ lệ bản đồ/lớp là 1 bản (đối với khối 4, 5); Bổ sung thay thế những bản đồ và tranh ảnh cũ nát, kém chất lượng.
- + Thiết bị và đồ dùng dạy và học: Đảm bảo mỗi lớp đủ 1 bộ.
- * Nội dung và giải pháp thực hiện.
 - Để đảm bảo tỷ lệ 100% HS có đủ sách trước khi vào năm học mới (Thời hạn hoàn thành ngày 31 tháng 8 năm 2025).
 - Sách nghiệp vụ của giáo viên: Cập nhật thường xuyên và lưu giữ đầy đủ các loại văn bản, Nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành phù hợp với cấp học, nghiệp vụ quản lý trường học. Mua bổ sung sách nghiệp vụ giáo viên lớp 4 theo chương trình mới (Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025)
 - Sách tham khảo: Tham mưu với BGH nhà trường bổ sung một số loại sách tham khảo mới, có nội dung phù hợp với cấp học và thanh lọc những sách cũ nát, kém chất lượng (Thời hạn hoàn thành 25 tháng 5 năm 2026) .
 - Giáo viên ở các khối lớp có sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học theo kế hoạch dạy học và trả đồ dùng theo đúng thời gian quy định.

2.10. Công tác của các đoàn thể trong nhà trường

- Đoàn TNCSHCM

Tổ chức sinh hoạt truyền thống các ngày kỷ niệm trong năm.

Tham gia tốt các phong trào do các cấp tổ chức.

Tổ chức hoạt động ngày càng sôi nổi và chất lượng hơn nhằm góp phần giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên nhận thức đầy đủ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, rèn luyện đạo đức cách mạng, đời sống tinh thần vững mạnh, tạo nguồn giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng.

Phối hợp với Liên đội tổ chức các hoạt động Đội và phong trào Thiếu nhi trong nhà trường có chất lượng.

- Đội TNTPHCM

*** Chỉ tiêu**

100% đội viên thực hiện tốt chủ đề hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026.

100% đội viên và sao nhi đồng tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

100% thiếu niên được kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong HCM.

Cháu ngoan Bác Hồ: 75% trở lên

Chi Đội vững mạnh (Sao nhi chăm ngoan): 15/15 đạt 100%

Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội vững mạnh cấp huyện.

*** Nội dung**

Thực hiện tốt chủ đề Hoạt động Đội và Phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào ngoại khóa, tham quan học tập, tổ chức các phong trào thi đua trong HS nhân các ngày lễ lớn như: tổ chức tìm hiểu về Biển đảo, Hội thao, Tham quan,... đặc biệt hưởng ứng nghiêm túc “*Tháng an toàn giao thông tháng 9/2025*” và xuyên suốt cả năm học.

Đảm bảo tốt các chương trình phong trào của Đội, tăng cường việc sinh hoạt dưới cờ hàng tuần với những nội dung cụ thể theo từng chủ điểm.

*** Giải pháp**

Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội.

Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề của Đội, Lễ phát động Tháng an toàn giao thông tháng 9/2025 trong GV-HS. Kết hợp cùng GVCN tổ chức cho học sinh, CMHS ký cam kết thực hiện về an toàn giao thông.

Sinh hoạt đầu tuần thường xuyên có chất lượng và hiệu quả cao. Các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiểu phẩm về an toàn giao thông.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa 1 lần/tháng theo từng chủ điểm, chủ đề.

Tổ chức tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đoàn đội tổ chức.

- Hội đồng tư vấn

*** Chỉ tiêu**

100% thành viên trong hội đồng là những cán bộ, giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn.

*** Nội dung**

Được thành lập và thực hiện nhiệm vụ khi được Hiệu trưởng phân công. Tham gia ý kiến, giải pháp giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường:

Căn cứ vào thực tế nhà trường, tham mưu cho BGH xây dựng những dự án, mục tiêu chiến lược của nhà trường, kế hoạch hoạt động của nhà trường trong từng lĩnh vực: Chuyên môn, các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Y tế học đường; hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tư vấn về các công tác xã hội khác như: công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác chữ thập đỏ, khuyến học...

Tham mưu cho BGH xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường, phân công công việc cho cán bộ giáo viên một cách hợp lý với năng lực, sức khỏe bản thân và hoàn cảnh gia đình

Có mối liên lạc với GVCN nắm bắt được những học sinh cá biệt về đạo đức, học tập, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để giúp đỡ các em khi cần thiết.

Sẵn sàng trao đổi với các phụ huynh khi phụ huynh có vướng mắc trong việc giáo dục con em mình.

*** Giải pháp**

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng, có tổng kết đánh giá hiệu quả làm việc của hội đồng khi kết thúc nhiệm vụ.

Các thành viên trong hội đồng tư vấn gương mẫu, chuyên môn vững vàng, tư cách đạo đức tốt nhiệt tình tạo được uy tín đối với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, nhân dân.

Nắm vững nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong trường học, các quy chế chuyên môn, Điều lệ trong trường học và có hiểu biết về pháp luật.

Trong khi làm việc phải tế nhị, tôn trọng đối tác, khéo léo tháo gỡ dần những khó khăn vướng mắc trong nội dung tư vấn.

Lập hồ sơ theo dõi những công việc đã được tư vấn.

Hết học kỳ, cuối năm học họp và rút kinh nghiệm.

- Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật

*** Chỉ tiêu**

Thành lập được 01 hội đồng thi đua, khen thưởng. Các thành viên trong hội đồng là đại diện BGH, trưởng các ban ngành đoàn thể, các tổ trưởng và các giáo viên chủ nhiệm.

*** Nội dung**

Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng ngay từ đầu năm học, chỉ đạo phong trào thi đua, đảm bảo cho phong trào thi đua phát triển đúng hướng và hiệu quả.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05/CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua.

Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập, học suốt đời.

Tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tăng cường các hoạt động chăm lo và tự chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đền ơn đáp nghĩa cho nhà giáo, người lao động, học sinh có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn.

*** Giải pháp**

Triển khai đầy đủ các văn bản về công tác thi đua khen thưởng tới toàn thể CB, GV, NV. Thực hiện đăng ký thi đua giữa các cá nhân, các tổ trọng tâm là cam kết thi đua thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch từng chặng thi đua, cụ thể hóa theo từng tháng, tuần và triển khai kịp thời tới CBGV, HS. Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, tổ chức đánh giá xếp loại vào cuối năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua sát với hướng dẫn thi đua của ngành, thực tế của nhà trường và được triển khai tới toàn thể CB, GV, NV niêm yết tại phòng hội đồng, tổ chức bình xét thi đua theo đợt, bảo đảm công bằng, dân chủ, khen đúng người, đúng

việc đề thúc đẩy công tác thi đua sôi nổi hơn. Các phong trào thi đua phải tạo được không khí sôi nổi, sâu rộng trong CC,VC-LĐ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học trong nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua.

Bình xét những tổ, các nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua tuyên dương, khen thưởng tại cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng. Thường xuyên theo dõi, đánh giá chính xác những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của nhà trường. Việc bình xét các danh hiệu thi đua phải được tiến hành theo đúng trình tự, đánh giá thực chất-công bằng-khách quan từng cá nhân. Kết quả thi đua được công bố một cách công khai trước tập thể.

Xây dựng điển hình tiên tiến. Động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân CBGV, Tổ CM, tập thể lớp có đóng góp cho phong trào thi đua, từ đó nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị.

2.11. Các hoạt động khác

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

Nêu gương các cá nhân điển hình thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại nhà trường cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch (lồng ghép kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ, lớp) và thực hiện tốt chương trình phổ biến kiến thức cho học sinh về trách nhiệm, bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường du lịch trong các giờ học chính khóa. Lồng ghép hoạt động ngoại khóa, Chương trình trải nghiệm của đơn vị để tạo điều kiện học sinh tìm hiểu, chia sẻ kiến thức về du lịch các địa phương

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, quảng bá du lịch,...nhất là các hoạt động đổi mới, sáng

tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

b) Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống dịch, chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”,...

c) Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

- Đưa các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến từng đối tượng trong nhà trường một cách thường xuyên, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức; góp phần ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho công tác PBGDPL đạt hiệu quả cao, đưa những thông tin pháp luật đến các đối tượng một cách nhẹ nhàng nhưng sâu sắc, đảm bảo nâng cao ý thức pháp luật để từ đó mọi người tuân thủ một cách tự giác.

- Tổ chức tuyên truyền, tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật mới, có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý. Các văn bản này được thường xuyên cập nhật theo quy định.

- Bố trí Tủ sách pháp luật đảm bảo GV, NV tiện tham khảo, nghiên cứu.

- Tuyên truyền miệng, biên soạn phát hành tài liệu tuyên truyền; niêm yết văn bản trên các bản tin của nhà trường; phổ biến trên cổng thông tin điện tử.

- Kết hợp các phương pháp: phổ biến kết hợp tổ chức thực hiện; tuyên truyền kết hợp vận động chấp hành pháp luật...

- Kết hợp việc phổ biến văn bản pháp luật với các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua trong năm.

- Phổ biến GDPL gắn với nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

d) Công tác xã hội hóa giáo dục

* Chỉ tiêu

- 100% CMHS đồng thuận với nhà trường trong công tác xã hội hóa.

* Nội dung và giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng mối quan hệ với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương nơi trường đóng, mối quan hệ với Ban đại diện CMHS, gia đình và học sinh để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể, lựa chọn các công việc phục vụ trực tiếp cho học sinh để CMHS thuận lợi trong việc tài trợ nhà trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	GDDP	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
9	TH&CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	NT (ÂN-MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
13	TC TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
14	Đọc sách TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết bắt buộc		967	498	469	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537

4. HD củng cố, tăng cường																
1	Tự học có HD (HĐCC)	153	78	75	153	78	75	48	24	24	13	6	7	13	6	7
Tổng số tiết tự chọn		153	78	75	153	78	75	48	24	24	13	6	7	13	6	7
Cộng	TS tiết trong một năm	1120		1120		1120		1120		1120		1120		1120		
	TS tiết/tuần	32		32		32		32		32		32				

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (có phụ lục 02 kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Điểm trường Bản Trá thực hiện theo kế hoạch giáo dục chung của toàn trường.

Phân công giáo viên phụ trách công tác đội, giáo viên dạy nội dung hoạt động trải nghiệm. Phân đầu điểm trường đều được thực hiện chương trình giáo dục tốt nhất trong năm học 2025-2026.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Khung thời gian năm học:

Thực hiện Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		Lớp 1: Thứ Sáu, ngày 22/8/2025; Lớp 2 đến 5: Thứ Sáu, ngày 29/8/2025
Ngày khai giảng		05/9/2025
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	08/9/2025
	Ngày kết thúc	09/01/2026
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	12/01/2026
	Ngày kết thúc	Trước ngày 22/5/2026
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31/5/2026

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý, bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

4.2. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

Buổi	Thời gian		Hoạt động	Ghi chú
Sáng	7h15 - 7h30	15 phút	SH đầu giờ HĐTT	
	7h30 - 8h5	35 phút	Tiết 1	
	8h10 - 8h45	35 phút	Tiết 2	Chuyển tiết: 5 phút
	8h45 - 9h15	30 phút	Ra chơi	
	9h15 - 9h50	35 phút	Tiết 3	
	9h55 - 10h30	35 phút	Tiết 4	Chuyển tiết: 5 phút
	10h30	Tan học		
Chiều	13h50 – 14h00	Sinh hoạt đầu giờ		
	14h00 - 14h35	35 phút	Tiết 1	
	14h40 - 15h15	35 phút	Tiết 2	Chuyển tiết: 5 phút
	15h15 - 15h35	20 phút	Ra chơi	
	15h35 - 16h10	35 phút	Tiết 3	
	16h10 - 16h30	20 phút	HĐ ngoài giờ chính khóa	
	16h30	Tan học		

4.3. Lịch sinh hoạt chuyên môn,

SHCM trường: Chiều thứ sáu tuần 1 của tháng

SHCM tổ, khối: Chiều thứ sáu tuần 2,3 của tháng.

Căn cứ thời gian trong năm học các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có, bộ phận chuyên môn thống nhất chỉ đạo các tổ, khối thực hiện.

4.4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần **(Phụ lục 3)**

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục **(Phụ lục 4)**

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục có kế hoạch riêng của từng khối lớp (Phụ lục 4.1 khối 1; Phụ lục 4.2. Khối 2; Phụ lục 4.3 Khối 3; Phụ lục 4.4. Khối 4; Phụ lục 4.5. Khối 5)

4.6. Kế hoạch thực hiện các hoạt động chính của năm học

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	- Trả phép. Chỉ đạo cán bộ GV tham gia bồi dưỡng chính trị hè năm 2025; - Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026 theo đúng kế hoạch. - Huy động số lượng HS ra lớp đảm bảo chỉ tiêu. - Tụ trường lớp 1 từ ngày 22/8/2025. Lớp 2,3,4,5 ngày 29/8/2025. - Xây dựng nền nếp, nội quy lớp, - Tổ chức dạy học tăng cường tiếng việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp 1 từ ngày 11/8/2025 - Phân công tổ chức đầu năm. - Họp thống nhất quy chế chuyên môn - Xây dựng thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần trong năm (<i>Phụ lục 3</i>), xây dựng các chương trình giáo dục (<i>Phụ lục 4</i>) - Xây dựng kế hoạch khai giảng năm học mới. Lao động chuẩn bị CSVC cho năm học, huy động PHHS hỗ trợ lao động ở điểm trường Bản Trá - Bàn giao tài sản, thiết bị cho các lớp. - Thống nhất các chỉ tiêu xây dựng kế hoạch giáo dục. - Trang trí lớp học. - Cấp phát văn phòng phẩm cho GV, mượn thiết bị đồ	

	dùng dạy học, SGK....	
Tháng 9/2025	- Tiếp tục Xây dựng nền nếp, nội quy lớp, - Khai giảng năm học 2025-2026 - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 1- 3 (Từ ngày 8/9/2025) - Xây dựng và duyệt các loại kế hoạch của các tổ, đoàn thể, các bộ phận, các cá nhân trước ngày 15/9/2025. - Xét đăng kí thi đua đầu năm cấp tổ, cấp trường. - SHCM, chuyên đề theo kế hoạch: - Tổ chức Đại hội Liên đội 26/9/2025, đại hội Đoàn. - Hội nghị viên chức 03/10/2025. - Cập nhật số liệu phổ cập. Hoàn thiện các biểu mẫu năm 2025. - Họp phụ huynh lần 1. Đại hội phụ huynh 19/9/2025 - Khảo sát chất lượng HS đầu năm khối 2,3,4,5 - Luyện thi tiếng Anh; Toán và Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng - Họp xét hoàn thiện hồ sơ chế độ chính sách của HS 22/9/2025. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch Kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm ngày 16/9/2025. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Chào mừng năm học mới.	
Tháng 10/2025	- Duy trì và giữ vững các nền nếp dạy và học. - Thực hiện chương trình từ tuần 4 đến tuần 8. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kỉ niệm 20/10 vào tuần 4 - Ôn tập, KTCL giữa kì 1 môn Toán-TV lớp 4-5 - Khảo sát chất lượng môn toán -TCV khối 1,2,3 - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm - Luyện thi tiếng Anh; Toán và Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng. - Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch	
Tháng 11/2025	- Duy trì và giữ vững các hoạt động dạy và học - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 9-12 - Tổng kết các Hội thi. Sơ kết thi đua đợt I và phát động thi đua đợt II. - SHCM, chuyên đề theo kế hoạch: - Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày 20/11.	

	- Kết nạp đội viên đợt 1 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm - Luyện thi tiếng Anh; Toán và Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng. - Tham gia thi IOE cấp trường từ 27-29/11/2025 - Thi violympic toán cấp trường ngày 25/11/2025	
Tháng 12/2025	- Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 13-16 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - SHCM, chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra chất lượng học kì I từ ngày 29/12/2025 đến 02/01/2026. Tổng hợp thống kê báo cáo số liệu HKI. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm - Chốt số liệu trẻ sinh năm 2025. Hoàn thiện hồ sơ phổ cập - Kiểm kê tài sản năm 2025, SGK, TBTV - Xét nâng lương đợt 2 năm 2025 - Thi violympic toán cấp cụm trường ngày 19/12/2025	
Tháng 01/2026	- Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 17-21 - Hoàn thiện công tác thống kê báo cáo - Dự giờ kiểm tra hồ sơ GV - KT nội bộ theo kế hoạch - Tham gia thi Violympic toán cấp tỉnh ngày 20/1/2026 - Tham gia thi TNTV vòng thi cấp trường – thi hương từ ngày 6-9/1/2026 - Thi IOE cấp xã từ ngày 8-10/1/2025 - Sơ kết học kỳ I. Triển khai phương hướng HK II. - Tái giảng học kỳ II từ ngày 12/01/2026. - Thực hiện dạy học tuần 19. - Họp phụ huynh lần 2 vào ngày 16/01/2026. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch.	
Tháng 02/2026	- Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 22 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động khác và Nghỉ tết Nguyên Đán từ ngày 09/2 đến 20/02/2026 - Duy trì và ổn định các nề nếp dạy và học sau nghỉ tết.	

	- Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 23 - SHCM, chuyên đề theo kế hoạch - Khảo sát chất lượng môn Toán, tiếng Việt từ lớp 1-5 - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm	
Tháng 3/2026	- Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học. - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 24-27 - Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3 - Thi viết chữ đẹp cấp trường. - Khảo sát chất lượng môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3), tiếng Anh (từ lớp 3-5). - Kiểm tra chất lượng Giữa kì 2 môn Toán tiếng Việt lớp 4+5 - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sinh hoạt CM, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức kết nạp đội viên đợt 2. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm - Thi IOE cấp tỉnh ngày 5-7/3/2026 - Thi TN TV cấp tỉnh – thi hội ngày 10-14/3/2026 - Hoàn thiện hồ sơ công nhận Sáng kiến cơ sở.	
Tháng 4/2026	- Nâng cao chất lượng GD toàn diện. Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 28-31 - Khảo sát xếp loại CM đợt 2 tuần 28,29. - Rà soát chất lượng học sinh từ lớp 1- 5. - SHCM, chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức hoạt động đội theo chủ đề Mừng non sông thống nhất. - Nghỉ lễ ngày giỗ tổ Hùng Vương 30/4, 1/5 theo quy định.	
Tháng 5/2026	- Duy trì các nề nếp dạy và học - Thực hiện dạy học tuần 32 đến hết tuần 35. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ đề Tự hào đội viên. - SHCM trường theo kế hoạch - Kiểm tra chất lượng học kì II từ ngày 11/5 đến 15/5/2026 - Xét HS HTCTLH; Ký duyệt học bạ điện tử. - Xét HTCTTH bàn giao học sinh lớp 5. Nhận bàn giao trẻ 5 tuổi với mầm non từ ngày 25 đến 27/5/2026	

	- Xếp loại cán bộ viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV cuối năm trước 26/5/2026. - Hoàn thành các loại báo cáo, thống kê cuối năm học. - Xét thi đua, hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm. - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua trước 31/5/2026. - Tổ chức lễ tổng kết năm học dự kiến 29/5/2026. - Họp phụ huynh HS lần 3 ngày 26/5/2026. - Kiểm kê tài sản, sách - thiết bị từ 25-26/5/2026, - Xét nâng lương đợt 1/2026 cho CC, VC - Họp phiên họp cuối năm ngày 01/6/2026	
Tháng 6, 7/2026	- Bố trí cho CB giáo viên, nhân viên nghỉ phép và làm nhiệm vụ trong hè. - Bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè. - Giao cơ sở vật chất cho chính quyền địa phương, bảo vệ trông coi trong hè. - Phân công BGH trực hè. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ đề Chào hè.	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phó Hiệu trưởng

Điều hành chung các hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã về hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn trường, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

Quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến công tác giáo dục, công tác phổ cập,

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Bám sát kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường và xây dựng kế hoạch của Tổ chuyên môn phù hợp tình hình thực tiễn của tổ.

Phối hợp Phó Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn; Tham mưu cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng công tác chuyên môn nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

3. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn.

Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Phối kết hợp với chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

Xây dựng kế hoạch hoạt động đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Chấp hành nghiêm túc sự phân công của cấp trên, tổ chức kỷ luật của đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc mọi nội quy làm việc, quy chế chuyên môn của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy trước Ban giám hiệu, phụ huynh học sinh.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Phối hợp với nhà trường, Liên đội triển khai, đôn đốc, nhắc nhở học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động chính khóa và ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên môn do các cấp tổ chức;

Tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

5. Đối với giáo viên phụ trách môn học

Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

6. Đối với nhân viên

6.1. Nhân viên TV+TB

Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;

Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;

Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;

Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6.2. Nhân viên Y tế

Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường.

Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.

Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

6.3. Nhân viên kế toán

Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.

Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế.

Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6.4. Nhân viên phục vụ

Bố trí sắp xếp bàn ghế trong phòng họp, hội trường đơn vị.

Dọn dẹp vệ sinh các phòng làm việc ban giám hiệu, hội trường phòng họp. Chuẩn bị nước uống phục vụ hội nghị theo yêu cầu.

Quét dọn vệ sinh sân, hành lang, các phòng, khu vệ sinh cơ quan, thu gom rác, chất thải chuyển đến nơi tập kết theo quy định của Công ty vệ sinh môi trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6.5. Nhân viên văn thư

Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ hồ sơ.

Bố trí khu vực lưu trữ và bảo quản tài liệu ở vị trí đảm bảo an toàn, phù hợp. Quản lý con dấu cơ quan theo đúng quy định của pháp luật.

Ứng dụng CNTT vào công tác văn thư, lưu trữ.

Thực hiện tập huấn công tác văn thư cho CB- GV- NV nhà trường.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6.5. Nhân viên bảo vệ

Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, học sinh.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học số 1 Quài Nưa, năm học 2025-2026. Yêu cầu tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân của nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch./.

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- UBND xã;
- HS edoc;
- Tổ CM;
- Lưu: VT.

P. HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thủy Vân